TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Nhàn

2. Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Đoan Thục – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 688/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị P, sinh năm: 1975 (Có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc C1, sinh năm: 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm T, thôn V, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2023 và các văn bản tố tụng khác nguyên đơn bà Phan Thị P trình bày: Bà và ông Nguyễn Ngọc C1 tổ chức cưới vào năm 1999, có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn khoảng vài tháng, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình chồng ở N. Cuộc sống thời gian đầu có hạnh phúc. Đến năm 2004 thì ông bà bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C1 ham chơi thường uống rượu bia về nhà đánh đập, chửi mắng vợ con. Ông đánh bà rất nhiều lần, có lần ông đánh bà bị gãy tay và vào cuối năm 2022 ông lại dùng vật nhọn đâm bà bị vết thương ở chân, phải nằm điều trị ở bệnh viện. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 11/2022 cho đến nay. Bà nhiều lần bỏ về phía gia đình bà sống. Nay bà xác

định không còn tình cảm với chồng nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc C1.

Trong quá trình sống chung, giữa bà và ông C1 có 02 người con chung tên Nguyễn Minh C2, sinh năm 2002 và tên Nguyễn Phan Phương V, sinh năm 2004, hiện các con trưởng thành, sức khỏe bình thường, bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/4/2023, các văn bản tố tụng khác và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Ngọc C1 trình bày: Trước khi cưới, ông và bà Phan Thị P có tìm hiểu thời gian ngắn, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 1998 tại UBND xã N. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung nhà với gia đình ông tại thôn V, xã N. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2022 thì bất đồng quan điểm, anh muốn vợ mua bán ở chợ về nhà cơm nước nhưng vợ lại đi phụ bán quán cà phê, ông nóng tính nên có đánh vợ. ông thừa nhận trước đây từng đánh vợ gãy tay và vào cuối năm 2022 ông lại gây thương tích, vợ báo cáo Công an xã hòa giải, ông hứa sửa sai để vợ quay về sống chung nhưng bà P không về nhà mà lại làm thủ tục ly hôn. Trước đây, cứ mỗi lần vợ chồng kình cãi thì vợ thường bỏ về nhà mẹ ruột sống. Ông và bà P không còn sống chung từ tháng 10/2022 cho đến nay. Ông xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn với bà Phan Thị P.

Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Minh C2, sinh năm 2002, Nguyễn Phan Phương V, sinh năm 2004, hiện các con trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết.

Ông không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, tất cả các hoạt động tố tụng của Thẩm phán, các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự, thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Phan Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc C1

Về con chung: Hiện các con trưởng thành nên miễn xét.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị P vắng mặt nhưng bà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị P với ông Nguyễn Ngọc C1 tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N theo giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 09/11/1999 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng mâu thuẫn do ông C1 thường uống rượu bia, về nhà đánh bà P. Ông C1 cũng thừa nhận có lần đánh bà P bị gãy tay và cuối năm 2022 ông lại đánh bà bị thương tích ở chân, nhiều lần bà P đã tự bỏ nhà đi về phía cha mẹ bà ở. Vợ chồng không chung sống với nhau và không quan hệ tình cảm từ tháng 10/2022 cho đến nay. Ông bà không ai quan tâm đến ai. Ông C1 không đồng ý ly hôn, yêu cầu đoàn tụ, ông thừa nhận có sai hứa sẽ sửa đổi nhưng thực tế ông không có biện pháp nào để hàn gắn, mà thời gian về sau xung đột vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn. Qua phân tích trên, thể hiện quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã thật sự mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị P có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Minh C2, sinh năm 2002, Nguyễn Phan Phương V, sinh năm 2004, hiện các con trưởng thành, sức khỏe bình thường nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung và nợ: Bà P và ông C1 không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Phan Thị P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ.

[6] Đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc C1.

2. Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Minh C2, sinh năm

2002 và tên Nguyễn Phan Phương V, sinh năm 2004, hiện các con trưởng thành, sức khỏe bình thường nên miễn xét.

3. Về tài sản chung và nợ: Bà P và ông C1 không yêu cầu giải quyết, miễn xét.

4. Về án phí: Bà Phan Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005651 ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc C1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Phan Thị P vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định*
- *VKSND TX. An Nhơn*
- *Chi cục THA TX. An Nhơn*
- *UBND xã N*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu án văn*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kiều Oanh